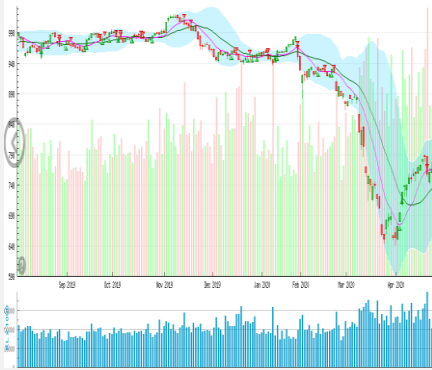


Vn-index
776,66 +0,36% ↑ 195 70 ↓ 143

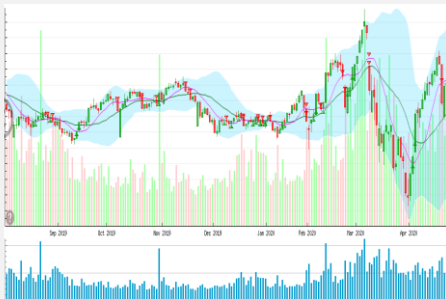
XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



Thị trường điều chỉnh nhẹ trong nửa đầu phiên giao dịch buổi sáng và mạnh dần lên từ nửa cuối phiên sáng. VNM đóng vai trò dẫn dắt điểm số và tăng kịch trần sau khi có thông tin doanh nghiệp đăng ký mua lại 17,5 tr CP VNM làm cổ phiếu quỹ. Những nhóm vốn hóa lớn khác như nhóm ngân hàng, nhóm trụ đã mất đi vai trò dẫn dắt điểm số trong những phiên gần đây và đang trong trạng thái tích lũy. Theo VFS xác suất nhóm ngân hàng tăng mạnh và quay trở lại dẫn dắt thị trường khá thấp vì cáo quý 1 và triển vọng nhóm này trong năm 2020 không khả quan. Những nhóm còn lại như dầu khí, bất động sản, dệt may cũng suy yếu và không còn giữ được đà tăng mạnh như những phiên trước đó. Nhìn chung động lực tăng giá cho thị trường không còn nhiều sau nhịp hồi mạnh từ 01/04/2020 và theo VFS thị trường vẫn đối mặt với nguy cơ điều chỉnh với xác suất cao hơn.

Hnx-index
106,97 +0,01% ↑ 98 56 ↓ 62

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Vnindex tạo nền Doji cho thấy trạng thái lưỡng lự, giằng co của thị trường. Mốc Ma10 777 điểm vẫn đóng vai trò là ngưỡng hỗ trợ cho xu thế tăng giá ngắn hạn. Hệ thống chỉ báo RSI, MFI, MACD đang có sự phân hóa khi RSI và MACD vẫn hướng lên trong khi MFI hướng xuống sau khi chạm vùng quá mua. Sự thiếu đồng thuận trên cho thấy đà tăng giá của thị trường đang suy yếu. Thanh khoản của thị trường phiên 26/04/2020 có tăng lên 27,8% về lượng so với phiên trước đó tuy nhiên vẫn thấp hơn khoảng 13% so với trung bình trong giai đoạn 06-20/04/2020. Điều này cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu thoát ra và chưa thực sự quay trở lại. Kịch bản đẹp nhất cho thị trường lúc này là tích lũy đi ngang trong biên độ hẹp.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

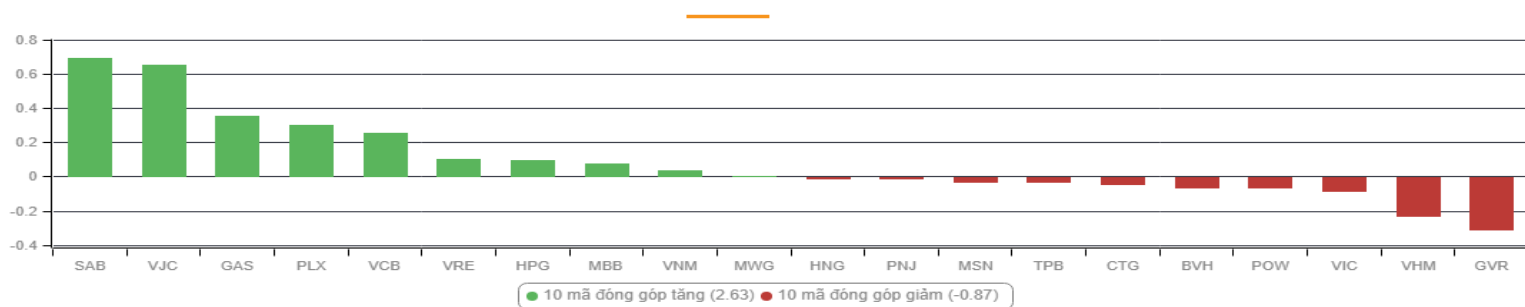
Thị trường nhiều khả năng đã mất đi đà tăng ngắn hạn thiết lập từ ngày 01/04/2020 với sự suy yếu của một số nhóm cổ phiếu và cổ phiếu dẫn dắt hàng đầu. Toàn thị trường chỉ còn khá ít nhóm cổ phiếu còn giữ được đà tăng ngắn hạn như nhóm phân bón và nhựa. Trong khi đó những nhóm còn lại đang đối mặt với nguy cơ điều chỉnh sau chuỗi thời gian tăng nóng. VFS nhận định thị trường ở thời điểm hiện tại đối mặt với rủi ro giảm điểm với xác suất lớn hơn. Do đó nhà đầu tư nên canh những nhịp hồi phục để hạ dần tỷ trọng đưa tài khoản về trạng thái an toàn.

Với tình hình nền kinh tế cũng như TTCK năm 2020 gặp khá nhiều rủi ro và biến động, nhà đầu tư nên lựa chọn nắm giữ danh mục có triển vọng trong dài hạn với những tiêu chí như ngành nghề triển vọng, tài sản lớn, doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, cổ tức tiền mặt cao, ít vay nợ và tích trữ lượng tiền mặt đủ lớn để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh. Danh mục chúng tôi khuyến nghị gồm có PHR, NTC, SZL, CTR, MFS, SJS, VGG, VEA, VGG, ABI, VTP.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VNINDEX



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
63	DPM	15	13,95	17/04/2020	18	13				

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

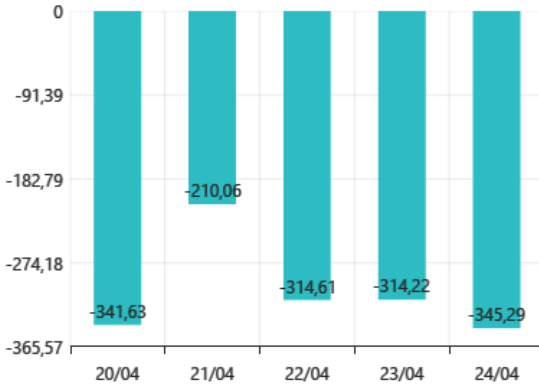
ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20,5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGTT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt
39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt

42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Thịt lợn nhập khẩu ồ ạt về Việt Nam

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Nhập khẩu thịt lợn và sản phẩm thịt lợn của Việt Nam tăng hơn 300% so với cùng kỳ năm 2019. Việt Nam nhập thịt lợn chủ yếu nhập từ Canada, Đức, Ba Lan, Mỹ. Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (NN&PTNT) vừa có báo cáo số liệu nhập khẩu thịt và sản phẩm thịt giai đoạn từ đầu năm đến ngày 13/4.

Theo báo cáo, tính đến ngày 13/4, Việt Nam đã nhập khẩu 46.402 tấn thịt lợn và sản phẩm thịt lợn, tăng hơn 300% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, nhập khẩu từ Canada 24,59%, Đức 19,32%, Ba Lan 14,14%, Brazil 9,50%, Mỹ 8,39%, Tây Ban Nha 6,72%, Liên bang Nga 4,04%. Trong hơn 4 tháng đầu năm, Việt Nam cũng đã nhập khẩu 37.104 tấn thịt trâu, bò và sản phẩm thịt trâu, bò; 78.376 tấn thịt gia cầm và sản phẩm thịt gia cầm; 190 tấn thịt dê, cừu và sản phẩm thịt dê, cừu.

Đối với lợn giống, Việt Nam nhập khẩu chủ yếu là lợn giống cụ kỵ và ông bà từ Mỹ, Canada, Đài Loan. Số con giống nhập khẩu trong 3 tháng đầu năm 2020 là 1.808 con. Theo Bộ NN&PTNT, hiện tại, Việt Nam đã chấp thuận cho 24 quốc gia được phép xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt gia súc, gia cầm vào Việt Nam. Trong đó, có 788 doanh nghiệp từ 19 quốc gia được xuất khẩu thịt lợn và sản phẩm thịt lợn vào Việt Nam.

Mỹ có nhiều doanh nghiệp được phép xuất khẩu thịt lợn vào Việt Nam nhất với 141 doanh nghiệp, tiếp đến là Tây Ban Nha với 139 doanh nghiệp. Italy và Phát xép sau với lần lượt 120 và 61 doanh nghiệp.

Kinh tế APEC sẽ giảm 2,7% do tác động của dịch Covid-19

Ban Thư ký APEC ước tính tăng trưởng kinh tế của tổ chức sẽ giảm 2,7% trong năm nay do tác động của dịch Covid-19. Đây là mức giảm mạnh nhất kể từ APEC đạt tốc độ tăng trưởng gần bằng 0 vào năm 2009.

Ban Thư ký Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) ước tính tăng trưởng kinh tế của tổ chức gồm 21 nền kinh tế thành viên này sẽ giảm 2,7% trong năm nay do tác động của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19. Đây là mức giảm mạnh nhất kể từ APEC đạt tốc độ tăng trưởng gần bằng 0 vào năm 2009 do khủng hoảng tài chính toàn cầu. Trong năm ngoái, nhóm các nền kinh tế APEC ghi nhận mức tăng trưởng kinh tế 3,6%.

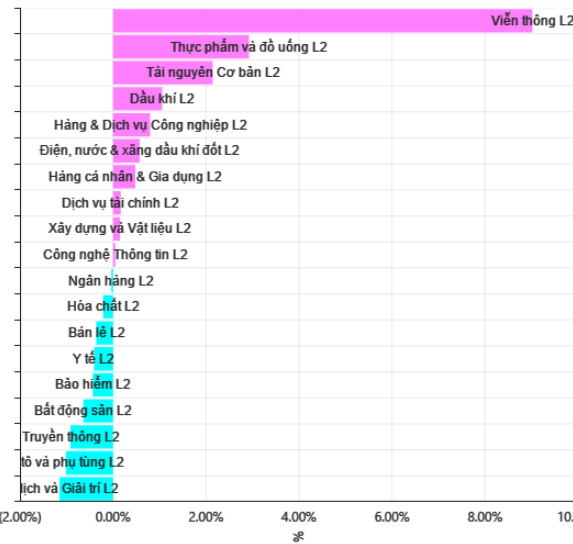
APEC bao gồm 21 nền kinh tế thành viên là Australia, Brunei, Canada, Chile, Trung Quốc, Khu hành chính đặc biệt Hong Kong (Trung Quốc), vùng lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc), Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Mexico, New Zealand, Papua New Guinea, Peru, Philippines, Nga, Singapore, Thái Lan, Mỹ và Việt Nam.

Trong báo cáo của Ban Thư ký APEC công bố mới đây, tỷ lệ thất nghiệp của APEC dự kiến sẽ tăng từ 3,8% năm ngoái lên 5,4% trong năm nay, với khoảng 23,5 triệu người bị mất việc làm.

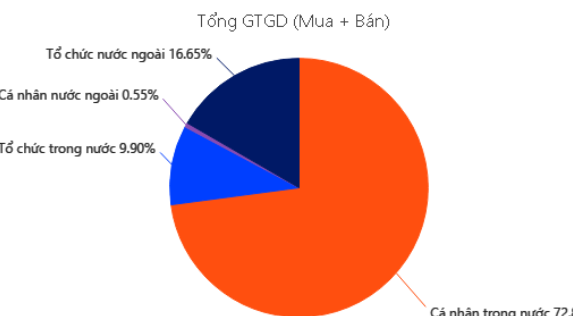
Bà Rebecca Sta Maria, Giám đốc điều hành Ban Thư ký APEC có trụ sở ở Singapore, cho biết APEC đang ở tuyến đầu khi đối mặt với đại dịch Covid-19 với các thành viên bao gồm những nền kinh tế đầu tiên và bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Một cuộc khủng hoảng với mức độ nghiêm trọng chưa từng có đòi hỏi phản ứng với quy mô chưa từng có.

Theo ước tính, các kinh tế APEC sẽ phục hồi trong năm 2021, với tốc độ tăng trưởng đạt 6,3%, cao hơn tăng trưởng kinh tế toàn cầu dự kiến là 5,8%. Tuy nhiên, sự phục hồi có khả năng hay không phụ thuộc vào tính hiệu quả của các cơ chế ngăn chặn làn sóng thứ hai của đại dịch Covid-19 cũng như biện pháp kích thích kinh tế.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
04/24/2020	VN30F2005	2,68%	680,00	698,50	675,00	697,10	235.828	16.151,26
04/24/2020	VN30F2006	2,12%	673,90	688,80	668,00	687,30	572	38,86
04/24/2020	VN30F2009	2,21%	678,30	687,00	667,00	685,90	147	9,96
04/24/2020	VN30F2012	1,05%	678,50	687,00	668,60	686,10	117	7,94

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
QCG	7,21	6,97%	1.129.160		COM	41,85	-7%	790	
VNM	102,8	6,97%	3.624.460		DAT	9,09	-6,96%	10	
NAV	17,65	6,97%	78.260		VPS	10,7	-6,96%	350	
HAI	3,07	6,97%	6.242.200		SII	18,15	-6,92%	160	
HMC	13,05	6,97%	99.970		FDC	9,29	-6,91%	220	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
DPS	0,3	50%	234.300		SJC	0,4	-20%	24.700	
HKB	0,7	16,67%	653.100		SPP	0,5	-16,67%	290.500	
KVC	0,8	14,29%	366.000		HBS	1,8	-10%	34.900	
BII	0,8	14,29%	130.400		TTT	34,2	-10%	100	
ONE	3,3	10%	14.900		LM7	4,6	-9,80%	100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HPG	22,1	2,31%		27.384.600	VNM	102,8	6,97%		-96.954.480
HCM	17,15	1,48%		7.791.280	CRE	15,6	1,96%		-38.989.270
POW	9,55	0,53%		4.653.490	VCB	68,9	-0,43%		-36.985.340
PLX	41,35	1,60%		4.273.290	HDB	20,6	0,00%		-32.013.910
NT2	20,65	4,56%		2.817.900	VRE	24	-0,41%		-23.824.730

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.